



BAI THU HOẠCH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

bichtuyen.22 (Đại học Hoa Sen)



Scan to open on Studocu

BÀI THU HOẠCH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

SV thực hiện: Đàm Gia Hoàng Oanh

MSSV: 22000470

Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

I. Khái niệm tư tưởng:

- Một hệ thống những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên một nền tảng triết học (thế giới quan và phương pháp luận) nhất quán,
- Đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc
- Hình thành trên cơ sở thực tiễn nhất định
- Trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực.

=> Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

II. Quá trình nhận thức của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

“Muốn đổi mới phải nắm vững bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận của Hồ Chí Minh”.

“Đường lối chính trị, nề nếp làm việc và đạo đức CM của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong đạo đức Hồ Chủ tịch”

=> UNESCO (20/10-20/11/1987): Công nhận HCM là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

1. 5 cơ sở phương pháp luận:

- + Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học.
- + Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn.
- + Quan điểm lịch sử - cụ thể.
- + Quan điểm toàn diện và hệ thống.
- + Quan điểm kế thừa và phát triển.

2. Các phương pháp cụ thể:

- + Phương pháp logic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp hai phương pháp.
- + Phương pháp phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu hoạt động thực tiễn của HCM.
- + Phương pháp liên ngành XH – NV – LLCT

III. Ý nghĩa:

- + Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận.
- + Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.
- + Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác.

Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh (Sáng tạo là gì?)

I. Cơ sở hình thành:

1. Cơ sở thực tiễn:

a) Thực tiễn Thế giới cuối TK XIX – đầu TK XX

- CN tư bản phát triển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang Chủ nghĩa đế quốc

- Mâu thuẫn:

- GC tư sản >< GC vô sản
- Giữa các đế quốc
- Các dân tộc thuộc địa >< CN đế quốc

=> Thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới: Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi; Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội; Quốc tế Cộng sản ra đời dưới sự lãnh đạo của Lênin

=> Phong trào Cộng sản, Công dân; phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ

b) Thực tiễn Việt Nam cuối TK XIX- đầu TK XX

- Chế độ Phong kiến Việt Nam lâm vào khủng hoảng

- Pháp nổ súng xâm lược VN

- Pháp tấn công Đà Nẵng (31/8/1858)
- Pháp tấn công thành Gia Định (17/2/1859)
- Pháp đổ bộ tấn công Thuận An – Huế (20/08/1883)

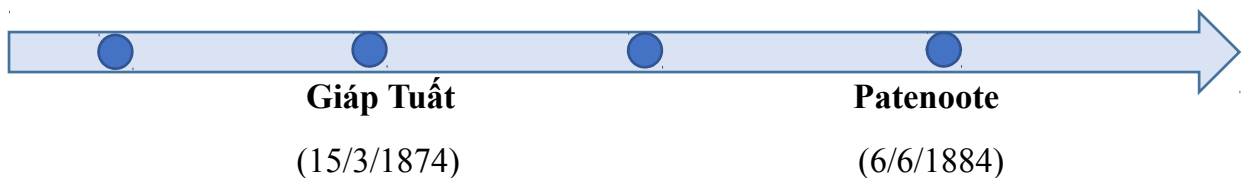
- Nhà Nguyễn từng bước đầu hàng Pháp

Nhâm Tuất

(5/6/1862)

Harmand

(25/8/1883)



- Phong trào chống Pháp theo ý thức hệ PK thất bại

- Phong trào Cần Vương THẤT BẠI: Tôn Thất Thuyết thay vua Hàm Nghi thất bại ra chiếu Cần Vương

=> Chiếu Cần Vương thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước trong ND, tạo thành PT vũ tranh chống Pháp sôi nổi; kéo dài hơn 10 năm mới kết thúc.

- Tác động của cuộc khai thác thuộc địa

- Phong trào CM VN đi theo hướng dân chủ Tư sản

- Năm 1868 thời kỳ Duy Tân Minh Trị thắng lợi. Ở Việt Nam vào thời kỳ này các phong trào khởi nghĩa của nhiều nhà yêu nước bị thất bại liên tiếp, dân ta lại phải tiếp tục sống trong cảnh nô lệ, lầm than.

=> Muốn giành được thắng lợi, phải đi theo một con đường mới.

- Phong trào Đông Du là quá trình đổi mới tư duy của các nhà cách mạng Việt Nam -> đi theo hướng dân chủ Tư sản

2. Cơ sở lý luận

a) Giá trị truyền thống dân tộc

- Chủ nghĩa yêu nước là giá trị xuyên suốt, là động lực, sức mạnh

-> Là nền tảng, điểm xuất phát và động lực thúc đẩy HCM ra đi tìm đường cứu nước

“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.” – HCM, Tuyên ngôn Độc lập

- Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại
- Truyền thống đoàn kết
- Tương thân tương ái
- Trí thông minh sáng tạo
- Ý chí vượt khó vươn lên

Ví dụ: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43), khởi nghĩa Bà Triệu (248), Trần Hưng Đạo (1232 – 1300), trận Gò Đống Đa (30/1/1789)

b) Tinh hoa văn hóa dân tộc kết hợp VH

- Tinh hoa văn hóa phương Đông: Nho giáo - Khổng Tử, Phật giáo, Lão giáo (Đạo giáo) – Lão Tử, Tôn Trung Sơn

- Tinh hoa văn hóa phương Tây: Voltaire (1694 – 1778); Rousseau (1712 – 1778); Montesquieu (1689 – 1755), Phá Ngục Bastille (17/7/1789), Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ(4/7/1776)

c) Chủ nghĩa Mác – Lênin: K.Mác, F.Engels, V.I.Lenin

-> Họ đều muốn "mưu hạnh phúc cho loài người, mưu hạnh phúc cho xã hội..."

3. Nhân tố chủ quan

a) Phẩm chất HCM

b) Tài năng hoạt động thực tiễn